

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 31/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hớn V**, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Phước; Nơi ĐKKHKT: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quý C và bà Lâm Bích Ch; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2020 cho đến nay; Có mặt.

**Bị hại:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A đường Phú L, khu phố B, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Vũ Trường Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố Tân B, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T - là Chủ Cơ sở Thanh Bạch; địa chỉ: Khu phố Tân B, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1963; địa chỉ: Số A đường Phú L, khu phố B, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông Trần Quý C, sinh năm 1955; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư Gia H, ấp A, xã Phong Ph, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2017, Trần Hón V đem xe ô tô hiệu Toyota Altis, biển số 61A-305.95 cầm cố cho anh Vũ Trường Th là Chủ tiệm cầm đồ Thanh Bạch được số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Ngày 22/8/2017, V gửi giấy ủy quyền sử dụng xe ô tô nêu trên cho anh Th. Đến ngày 03/02/2018, V đến nhà ông Trần Văn T thuê xe ô tô hiệu Kia Morning, biển số 61A-354.60 để đi công việc và được ông T đồng ý. Sau khi thuê xe, V đem xe ô tô đến tiệm cầm đồ Thanh Bạch để yêu cầu anh Th cho đổi xe ô tô hiệu Kia Morning, biển số 61A-354.60 để lấy xe ô tô hiệu Toyota Altis, biển số 61A-305.95 mà V đã cầm trước đó, để đi bảo dưỡng định kỳ nhưng anh Th không đồng ý. Sau đó, V đem xe ô tô hiệu Kia Morning, biển số 61A-354.60 về nhà và đến 09 giờ 00 ngày 04/02/2018, V đem xe ô tô trên trả lại cho ông T. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 04/02/2018, do cần xe ô tô đi gặp khách hàng nên V tiếp tục đến nhà ông T thuê xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu ghi bạc, biển số 61A-205.89 trong thời hạn 02 ngày để đi công việc thì ông T đồng ý. Hai bên có lập hợp đồng thuê xe ô tô. Trên đường V điều khiển xe ô tô này đi gặp khách hàng thì bạn của V là anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1985, cư trú tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương điện thoại yêu cầu V trả lại xe ô tô hiệu Toyota Altis, biển số 61A-305.95 đã cho V mượn trước đó. Lúc này, V nảy sinh ý định đem xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 61A-205.89 của ông T đến tiệm cầm đồ Thanh Bạch để đổi lấy xe ô tô hiệu Toyota Altis, biển số 61A-305.95 đem về trả cho anh L. Khi đến tiệm cầm đồ, V năn nỉ anh Th cho đổi xe nhãn hiệu Innova để đưa xe ô tô hiệu Altis đi bảo dưỡng định kỳ, đồng thời V sẽ viết thêm một giấy mượn tiền cho anh Th với số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng để làm tin. Anh Th đồng ý cho V đổi xe. Sau khi lấy lại xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis, biển số 61A-305.95 thì V đem trả cho anh L rồi bỏ trốn.

Đối với ông Trần Văn T, khi đến ngày Trần Hón V hẹn trả xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 61A-205.89 thì ông T liên lạc và V nói với ông T tiếp tục thuê xe đến ngày 12/02/2018 sẽ trả xe cho ông T. Đến ngày 13/02/2018, do không thấy V trả xe nên ông T xem định vị thì biết xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 61A-205.89 của ông T đang ở vị trí tại tiệm cầm đồ Thanh Bạch. Ông T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trình báo sự việc. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đến tiệm cầm đồ Thanh Bạch làm việc và thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu ghi bạc, biển số 61A-205.89; 01 (một) giấy mượn tiền ghi tên người mượn Trần Hón V; 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu ghi bạc, biển số 61A-205.89 ghi tên người thuê Trần Hón V. Ngày 28/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Hón V về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 12/10/2020, Trần Hón V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 29/KLTS-TTHS ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, màu ghi bạc, biển số 61A-205.89 trị giá 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Đối với xe ô tô trên, ngày 14/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định số 142 xử lý đồ vật, tài liệu là giao trả cho ông Trần Văn T.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Mỹ L (là vợ của V) đã thay mặt V trả cho bà Hồ Thị Ph (là vợ ông T) số tiền V thuê xe của ông T là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Hiện tại, bị hại không có yêu cầu gì khác đối với V.

Đối với anh Vũ Trường Th, quá trình điều tra xác định: Khi V đem xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 61A-205.89 đến đổi xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis, biển số 61A-305.95 thì anh Th không biết xe ô tô trên do V phạm tội mà có. Tuy nhiên, hành vi anh Th nhận cầm xe không đúng chủ sở hữu đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình. Hành vi trên xét thấy thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nên ngày 05/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra công văn số 221/CV-CQĐT-ĐTTH gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với anh Vũ Trường Th.

Quá trình điều tra, V và ông Trần Quý C (là cha ruột của V) đã bồi thường cho anh Vũ Trường Th số tiền 191.000.000 (Một trăm chín mươi một triệu) đồng. Số tiền còn lại 9.000.000 (Chín triệu) đồng, anh Th không yêu cầu V bồi thường. Hiện tại, anh Th không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trần Hón V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hớn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/02/2018, tại phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau khi bị cáo được bị hại tin tưởng cho thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, màu ghi bạc, biển số 61A-205.89, trị giá 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng để đi công việc thì V đã chiếm đoạt đem đổi lại xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis biển số 61A-03595 (V đã cầm cố trước đó cho anh Vũ Trường Th) để trả lại cho bạn rồi bỏ trốn. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị cáo đã tự nguyện cùng gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Hớn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hớn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hớn V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**